

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD2	7:25	5+14	0+0		0+22	0+0	chuyen 3 td1-td2
2		RP3+VSP02	09:25	20+1	0		20+1	0	
3		P2+BK14+TD2	11:25	18+0+2	0+0+0		10+6+6	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2024	TO: TD1 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TIỀN DŨNG	TD1	09	1	8		74	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ TRỌNG DŨNG	TD1	68-69	2	18		65	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	TD1	06	1	16		134	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN THANH TÀI	TD1	07	1	7		56	DVL	Vietnamese
5	TRẦN ANH VINH	TD1	08	1	7		60	DVL	Vietnamese
6	VŨ MẠNH THĂNG	TD2	34	1	2	46	65	KHOAN	Vietnamese
7	GONCHAROV SERGEY	TD2	2000	1	12	17	100	KHOAN	Russian
8	DOROSHENKO MAXIM	TD2	27	1	10		96	KHOAN	Russian
9	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	26	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ VĂN HUNG	TD2	29	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
11	TRƯƠNG THANH TÙNG	TD2	35	1	2		79	KHOAN	Vietnamese
12	LY ANH TUÂN	TD2	36	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	25	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TUÂN ANH	TD2	28	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD2	30-31	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ XUÂN HAI	TD2	33	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
17	MAI VĂN HOÀNG	TD2	23	1	11		59	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NINH	TD2	24	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN CÔNG ĐỊNH	TD2	32	1	20		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	5	6	56	389	0	0 + 3		CHUYEN 3 PAX TD1-TD2 + 130 KG HANG
2	TD2	14	15	115	1.042	63	22		
TOTAL		19	21	171	1.431	63	22		
WEIGHT KG				171	1.431	63			

GRAND TOAL: 1.665 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2024	TO: RP3 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FIRSOV EVGENII	RP3	18	1	7		98	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN TRUONG	RP3	37-38	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TAT THANH	RP3	20	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN BINH	RP3	22	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH TINH	RP3	15	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
6	DO VAN PHAN	RP3	26	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
7	DAU CAO KHANG	RP3	25	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY LINH	RP3	19	1	7		98	KHOAN	Vietnamese
9	LE THANH NGOC	RP3	22	1	10		50	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN KHAI	RP3	30-32	3	13		55	KHI	Vietnamese
11	HOANG HUY HIEU	RP3	27-29	3	20		65	KHI	Vietnamese
12	LUONG NGOC TAN	RP3	33-35	3	18		70	KHI	Vietnamese
13	PHAM VAN QUAN	RP3					76	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HOANH DUNG	RP3	36	1	7		75	KHI	Vietnamese
15	TA PHI KHANH	RP3					70	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUONG	RP3					75	KHI	Vietnamese
17	PHAN VAN THANH	RP3	16	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGO HONG GIANG	RP3	24	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC TUAN	RP3	17	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
20	BUI NGOC TU	RP3	21	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN KHANH HUNG	VSP02	51-52,76	3	15		70	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	20	24	151	1.434	0	20		
2	VSP02	1	3	15	70	0	1		
TOTAL		21	27	166	1.504	0	21		
WEIGHT KG				166	1.504	0			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2024	TO: P2 - BK14 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - N.ANH - N.Nam	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN QUY DUNG	P2	13	1	13		60	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐO ĐỨC HẬU	P2	95	1	18		64	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN DUNG	P2	02-03	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN THUYET	P2	96	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HÙNG	P2	97-98	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐINH VĂN TÊ	P2	87	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LẠNH	P2	92	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH TIẾN	P2	99	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
9	HỒ VĂN DUYỆT	P2	93-94	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	P2	04-05	2	19		77	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH HÙNG	P2	88	1	8	17	62	XAYLAP	Vietnamese
12	NGO NGOC SỰ	P2	90-91	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ XUÂN HỖI	P2	06	1	13		72	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI KHAC SON	P2	600.01	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN SỸ TÀI	P2	85	1	10	15	52	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	P2	07	1	18		65	XAYLAP	Vietnamese
17	VU QUOC HUY	P2	83-84	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TRUNG	P2	82	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
19	SEREBROV IGOR	TD2	48	1	10		80	VTB	Russian
20	KHAZEYEV DENIS	TD2	49	1	9	15	80	VTB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	25	276	1.218	32	10		
2	BK14	0	0	0	0	0	6		
3	TD2	2	2	19	160	15	6		
TOTAL		20	27	295	1.378	47	22		
WEIGHT KG				295	1.378	47			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+P2+BK3	7:25	15+5+0	0+0+0		9+7+6	0+0+0	chuyen 1 p2-BK3
2		RP1+MRM+CLO	7:25	8+12+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	
3		TD5+P11	9:25	21+1	0+0		21+1	0+0	
4		TD5+TD3	9:25	9+12	0+0		5+16	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2024	TO: MRM - P2 - BK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HU'NG - N.Cuong - THU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TIKHONOV EVGENY	MRM	02	1	5		107	AMNGR	Russian
2	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	10-11	2	14		87	AMNGR	Russian
3	GILAEV AZAT	MRM	03	1	12		101	AMNGR	Russian
4	NIKOLAEV GENNADY	MRM	09	1	19		82	AMNGR	Russian
5	KONANOV IVAN	MRM	05-06	2	10		67	AMNGR	Russian
6	RAKHMANOV SERGEI	MRM	07-08	2	16		64	AMNGR	Russian
7	PETEL SERGEI	MRM	04	1	12		90	AMNGR	Russian
8	NGUYEN VAN PHUC	MRM	14	1	19		75	PHUC NGU	Vietnamese
9	TRAN QUOC BAO	MRM	15-16	2	16		61	PHUC NGU	Vietnamese
10	TRAN CHINH CUONG	MRM	18	1	10		70	PSV	Vietnamese
11	TONG VAN DAT	MRM	19	1	7		62	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TINH	MRM	01	1	12		83	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN DUY DUC	MRM	12	1	12		83	KHOAN	Vietnamese
14	LE HUYNH TRUNG	MRM	17	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
15	MAI THE HIEN	MRM	13	1	14		87	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN KHANH	P2	60-61	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
17	DOAN VAN LINH	P2	58-59	2	14		59	XAYLAP	Vietnamese
18	HINH NGOC GIANG	P2	54-55	2	20	31	65	XAYLAP	Vietnamese
19	LE XUAN KHOE	P2	51-53	3	18		65	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAM DE	P2	56-57	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	15	19	187	1.197	0	9		CHUYEN 1 PAX TU P2 SANG BK3
2	P2	5	11	87	333	31	7 + 1		
3	BK3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		20	30	274	1.530	31	22		
WEIGHT KG				274	1.530	31			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2024	TO: RP1 - MRM - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - MTHAO - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE PHUC HOANG	RP1	63	1	15		84	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN SY TINH	RP1	49-50	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN THIEN PHUC	RP1	65-66	2	15		81	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM QUỐC CUƠNG	RP1	67-68	2	11		67	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐẶNG HUY CẬN	RP1	62	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN SON	RP1	61	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LUYEN	RP1	47-48	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN KHANH	RP1	99	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VIET TRUNG	MRM	74	1	10	25	80	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN NGOC TIEN	MRM	69	1	8		61	DVL	Vietnamese
11	LUƠNG NGỌC HOANG	MRM	72	1	6		72	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN TRỌNG HOANG	MRM	71	1	5		69	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN VINH KHA	MRM	70	1	10		77	DVL	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC HUƠNG	MRM	73	1	10		95	DVL	Vietnamese
15	NIKULIN ALEXANDER	MRM	76	1	16		85	AMNGR	Russian
16	ROIK NIKOLAI	MRM	06	1	15		90	AMNGR	Russian
17	ISAKOV ALEKSEI	MRM	05	1	5		110	AMNGR	Russian
18	KAZACHKOV DENIS	MRM	36	1	10		110	AMNGR	Russian
19	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	75	1	12		80	AMNGR	Russian
20	DUBOGRAEV MIKHAIL	MRM	77	1	14		89	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	8	12	105	553	0	0		
2	MRM	12	12	121	1.018	25	19		
3	CLO	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	24	226	1.571	25	22		
WEIGHT KG				226	1.571	25			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2024	TO: TD5 - P11	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HUNG - N.Cuong - THU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRONG HACH	TD5	89	1	10	60	74	KHOAN	Vietnamese
2	ASKAROV DENIS	TD5	88	1	6		83	KHOAN	Russian
3	NGUYEN DUY TAM	TD5	83	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TAN VINH	TD5	85-86	2	15		91	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BINH	TD5	71	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN THANH	TD5	77	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
7	DOAN MINH TIEN	TD5	82	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
8	HA QUOC DUNG	TD5	66	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VINH DUY	TD5	87	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
10	VO HONG TIN	TD5	79-80	2	17		85	YTE	Vietnamese
11	TRAN QUOC CUONG	TD5	72	1	10		58	DMC-MI	Vietnamese
12	BUI TAN BINH	TD5	76	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN TUAN ANH	TD5	92	1	2		85	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM HUU HUAN	TD5	81	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
15	NGO VAN SON	TD5	70	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN AN	TD5	69	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CAO	TD5	78	1	15		60	CODIEN	Vietnamese
18	TRINH NGOC TU	TD5	73	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
19	PHUNG BA DE	TD5	67-68	2	11		70	CODIEN	Vietnamese
20	HOANG HUU TRONG	TD5	84	1	12	20	64	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN TRUNG PHONG	TD5				29	67	CODIEN	Vietnamese
22	LE HONG CUONG	P11	62-63	2	20	20	71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	23	191	1.508	109	21		
2	P11	1	2	20	71	20	1		
TOTAL		22	25	211	1.579	129	22		
WEIGHT KG				211	1.579	129			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2024	TO: TD5 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: CHIÊN - MTHAO - Vũ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI ĐÌNH KHANG	TD5	01	1	13		50	CODIEN	Vietnamese
2	KARIMOV TAGIR G.	TD5	06	1	11		87	D-HANH	Russian
3	NGUYỄN VĂN LINH	TD5	03	1	12		65	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG SƠN	TD5	02	1	5		71	DVL	Vietnamese
5	ĐÀO AN TUÂN	TD5	04-05	2	16		50	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH CƯỜNG	TD5	12-13	2	14		74	XAYLAP	Vietnamese
7	HA XUAN THANH	TD5	07-08	2	16	17	75	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẦN NGỌC TUÂN ANH	TD5	09,11	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese
9	VÕ HOÀNG LÂM	TD5	10	1	18	5	64	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	46	1	4		100	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG MINH TOÀN	TD3	47	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
12	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	51-52	2	11		89	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÀO TIỀN THIẾT	TD3	48	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ ANH THOẠI	TD3	54	1	6		95	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	53	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	55	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	TD3	43-44	2	15	35	70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD3	49	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ TIỀN THANH	TD3	41-42	2	20	35	76	GPWS	Vietnamese
20	LŨC VĂN KIẾN	TD3	39-40	2	20		60	GPWS	Vietnamese
21	ĐÌNH VIỆT DŨNG	TD3	50	1	9		59	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	9	13	125	618	22	5		
2	TD3	12	16	108	909	70	16		
TOTAL		21	29	233	1.527	92	21		
WEIGHT KG				233	1.527	92			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN